

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI  
KHOA SÁNG TÁC- LÝ LUẬN- PHÊ BÌNH VĂN HỌC**



**TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP**

*Giảng viên hướng dẫn* : Võ Thị Hảo

*Sinh viên thực hiện* : Trần Thị Tươi

*Lớp* : Viết Văn 9

**Hà nội - 2010**

# LỜI CẢM ƠN!

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy, cô giáo trong khoa Sáng tác & Lý luận phê bình Văn học, cô giáo chủ nhiệm và các bạn sinh viên lớp Viết Văn 9, trường Đại học Văn Hóa Hà Nội. Xin cảm ơn các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học đã đến giảng dạy, người phản biện tác phẩm tốt nghiệp thầy Bùi Việt Thắng. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến nhà văn Võ Thị Hảo, giảng viên hướng dẫn, người đã cho tôi những lời khuyên bổ ích, uốn nắn thẳng thắn, chỉ bảo tôi để từng câu chữ, từng truyện ngắn của tôi được hoàn thiện hơn.

Văn chương là một nghề cũng giống như bao nghề khác. Có rất nhiều người cầm bút, song, để kể ra được bao nhiêu nhà văn có tác phẩm không chịu sự đào thải của thời gian thì không phải là chuyện dễ dàng. Vậy nên, qua 4 năm học ở Trường Viết Văn Nguyễn Du là bổ ích, là những bước đi đầu tiên, nhưng còn chưa đủ nếu như chưa trải nhiệm cuộc sống và sống sâu với cuộc đời. Tôi thấy mình còn phải học hỏi nhiều hơn, nhiều hơn nữa.

Một lần nữa tôi xin cảm ơn!

*Sinh viên: Trần Thị Tươi*

**Mục lục:**

***I. LỜI CẢM ƠN***

***II. BÀI THUYẾT TRÌNH***

***III. TÁC PHẨM***

1. Hoa Vãn
2. Nắng qua rừng chiều
3. Ráng chiều
4. Mùa giáp hạt

***IV. CÁC PHỤ LỤC***

## *Bài Thuyết Trình*

Tôi thích văn từ nhỏ, có lẽ vì chút năng khiếu này mà tôi luôn có hứng thú với nó. Kết quả học văn thời phổ thông của tôi luôn đứng đầu lớp, điều đó khiến tôi thấy vô cùng tự hào, đôi khi là tự phụ. Nhưng khi bước vào trường Việt Văn Nguyễn Du, tôi đã thoát ra khỏi sự ảo mộng. Ở đây, có rất nhiều người giỏi hơn tôi. Bạn bè tôi không ngừng tiến bộ hàng ngày, họ được đăng bài rất nhiều, có các mối quan hệ rộng rãi. Sự năng động và thành công của bạn bè khiến tôi thấy ghen tị, từ đó khiến tôi phải cố gắng hơn. Rằng tôi sẽ cố gắng vì tôi không thua kém họ về mặt năng khiếu, mà chỉ là do tôi lười biếng. Ban đầu tôi làm thơ với những cảm hứng tuổi mới lớn, nhưng khi chuyển sang viết truyện ngắn tôi thấy đây thực sự là mảnh đất của mình. Tôi sẽ kiếm tiền nuôi sống bản thân bằng nghề báo hoặc nghề nghiệp nào đó, và nuôi cả nghiệp văn vốn vẫn đam mê của mình.

Với "Hoa Vãn", đó là kí ức về người bạn thân ngày cấp III, về bệnh tật của một người đàn bà trong bệnh viện khi tôi vào chăm sóc, đó cũng là cả tâm tư của tôi nữa. Còn với "Nắng qua rừng chiều" và "Mùa giáp hạt", tôi đã được sinh ra và lớn lên ở miền núi non, bên những người dân tộc thiểu số. Họ là những người hàng xóm thân thiết với tôi, gắn bó với tôi cả tuổi thơ. Không có lý do gì khiến tôi không nhớ về họ. Về nơi tôi đã gắn bó cả tuổi thơ. Tôi luôn nhớ về người cha đã khuất của mình, có lẽ sự dẫn dắt lúc cuối đời của ông là một phần khiến tôi viết nên truyện "Ráng chiều", còn chủ yếu là cuộc đời đáng thương của bạn thân cha tôi. Tôi là người hoài niệm, có lẽ vì vậy mà kí ức của tôi luôn chất đầy, luôn ám ảnh.

Một truyện ngắn dù sạch nước cả về chính tả và ngữ pháp, nhưng điều đó chưa phải đã nói lên điều gì. Nếu bạn muốn đi đến một điểm trước mắt, bạn có hai sự lựa chọn, bạn có thể đi thẳng tuột và con đường đó rất bằng phẳng và nhẵn nhụi. Nhưng, nếu bạn muốn thưởng ngoạn, muốn đi lòng vòng, nghe như đâu đó có tiếng nước chảy róc rách, mà xa xa như có tiếng thác đổ. Một cái gì đó như gần như xa, ần ần hiện hiện. Văn chương cũng vậy, văn không công không phải là văn. Văn chương là thứ để chiêm nghiệm, một phần để giải trí, nhưng qua đó người ta học hỏi được cái gì, thấy được cái gì ý nghĩa của cuộc sống mới là khó. Đây là lời một người thầy đã chỉ bảo tôi, khi những dòng văn của tôi còn đầy non nớt.

Như Victo Hugo đã nói: " Cái tâm thường là cỗi chết của văn chương". Theo tôi, nhà văn phải là người sống sâu với cuộc đời, do đó hết sức nhạy cảm

với các vấn đề xã hội và những vấn đề ấy thôi thúc khiến nhà văn biến chúng thành cảm hứng. Muốn mau tiến bộ phải ngồi vào viết, phải chịu khó tập viết. Đặc biệt là phải đọc nhiều.

*Sinh viên: Trần Thị Tươi*

## *Hoa văn*

## *Troi Trần*

“Anh đi đâu đây?”. “Em ngủ tiếp đi, anh ra ngoài một chút!”. Anh khép cánh cửa sơn hoa văn loằng ngoằng, màu nâu. Tôi cảm nhận được bước chân anh. Những bước chân vội vàng, gõ đều đều và nhẹ nhàng trên con đường trải sỏi. Xa dần.

Nằm mãi trên giường, tôi có cảm giác mình đang sống thực vật. Đó quả là một điều khủng khiếp. Tôi cố gắng hất chăn sang bên, nó nặng như một thứ gông cùm... giam hãm thân xác tôi. Cố trườn người. Mọi thứ đều được huy động làm điểm tựa, nâng đỡ cơ thể yếu ớt của tôi ngồi dậy.

Chiếc xe lăn ngay cạnh giường, được kết bằng ánh sáng. Tôi với tay, rướn người với lấy nó. Rốt cuộc, mớ xương thịt vô dụng của tôi rơi xuống đất. Xương cốt đâm vào nhau, nội tạng như lẫn lộn. Toàn thân tôi như một mớ bong bong. Đau buốt. Tôi thấy thất vọng, khi hiểu ra mình không còn gì nữa.

Bằng sự cố gắng, cuối cùng tôi cũng ngồi lên được chiếc xe lăn. Miết mấy ngón tay trắng bệch lên bánh lăn, tôi ra được cửa sổ. Mảnh rèm màu tím nhạt bay phấp phới, không giam hãm được những cánh gió vô tình. Một vạt nắng được rót từ trời xanh xuống, ngủ lười trên nền đá trơn bóng. Những sợi lông tơ trên cánh tay gọi mọi cảm giác về mình thương nắng. Tôi thấy âm áp. Da dẻ tôi bỗng như hồng hào. Cửa sổ bị đẩy tung, vật cản vốn vẫn giam hãm bầu trời, nay bị dạt sang một bên. Bầu trời xanh thẳm. Bỗng chốc, không còn nghĩ thấy mùi máy điều hoà đáng ghét. Nó đã bị lấn át, bị gió trời đẩy bạt vào trong phòng- sau lưng tôi.

Đêm qua tôi lại thấy ác mộng. Dường như, những làn khói bếp mang mùi cá kho cứ đeo đuổi tôi, không bao giờ có ý định buông tha tôi. Hơi ẩm của anh bên cạnh không lấn át được âm khí, tôi vẫn cảm thấy linh hồn bố mẹ tôi về, họ nhìn tôi đăm đăm. Họ không oán trách, không dọa nạt, không cười. Họ cứ nhìn tôi về ai oán. Tôi không chịu được. Có lần, họ lặng lẽ dẫn dắt linh hồn tôi lên nghĩa địa, chúng tôi cùng nhìn về ngôi nhà ngày xưa. Khi tỉnh dậy sau mỗi cơn ác mộng, tôi không sợ hãi mà thấy nước mắt đầm đìa gối.

Những lúc đó, anh nhìn tôi bằng ánh mắt đầy thương xót, bắt lực trước nỗi đau bí mật của tôi. Anh trở dậy, lau mồ hôi ở trán và lưng cho tôi. Anh nắm bàn tay đang run rẩy: “Sao em cứ khổ thế? Đang giấu anh chuyện gì à?”. Tôi nín lặng, có thể nói ra không? Khi đó là một sự thật tồi tệ nhất. Anh sẽ bỏ tôi. Tôi đã từng bơ vơ trên cõi đời này, đã từng bị đánh bầm dập khi giành được một mối hàng. Giờ đây, tôi tàn phế và chắc sẽ không sống nổi khi bị quăng ra

đường. Tôi rất sợ cảnh mình lại bơ vơ, không một ai thân thích. Tôi không đủ dũng cảm để vén lên bức màn quá khứ. Tôi sợ chết, sợ đơn độc và nhất là sợ mất anh.

\* \* \*

Vật cỏ bên hồ nham nhở. Lẫn lộn những ngọn xanh lơ và những lá cỏ vàng ệch, phơ phất trước gió. Trời xanh xanh, mây là tấm khăn voan mỏng choàng nhẹ lên ngọn đồi thông xanh thẫm. Sương chiều đổ ập xuống, đan thành tấm áo ngũ sắc lả lơi, quyến rũ mặt hồ. Chiều đang xuống, cỏ may bắt đầu lay động mạnh, hồ gợn sóng menh mông, như cơn bão lòng tôi bây giờ.

Tôi đã khóc cạn nước mắt, hai mắt sưng vù, nặng trĩu. Tôi chỉ biết lại một chiều, chứ không nhớ đã bao chiều mình vẫn còn ngồi đây. Tôi ước gì mình có thể chết ngồi ở đây, chết mà không có cảm giác đau đớn, không như cái chết đầy thương tâm của bố tôi. Một cái chết nhẹ nhàng, như gió, nó đột ngột đến- cắt ngang dòng đau thương của tôi lúc này. Sẽ chẳng ai biết cả. Mỗi sẽ xông lên từ chân, lan khắp mình mây và nhanh chóng bủa lấy tôi thành cái đụn chon von, cạnh mép hồ. Thế mà tôi chẳng chết, cứ dai dẳng. Đầu óc tôi ong ong, không ngớt nhớ tới lần mẹ bỏ một thứ lạ vào nồi cá, tôi gặng hỏi thì mẹ bảo: "Hỏi vợ vẫn, ớt nghiền tao mới mua ngoài chợ, cái này cay lắm, mà không phải đựng vào". Cái "lọ ớt nghiền" ấy mãi đi vào tâm trí tôi, nó có màu đỏ giống màu bả chuột, có nó, nồi cá vẫn có mùi thơm đặc biệt mẹ vẫn nấu cho cả nhà.

Nhà tôi đốt mấy lò vôi, cạnh hồ. Tôi, cô gái mười sáu tuổi, học lớp mười, tâm hồn còn trong trẻo như đám mây vẫn quàng vào núi. Tôi coi việc ra hồ đốt vôi là công việc sung sướng. Vất vả một tí, nhưng tôi sẽ không phải trông thấy mặt bố tôi suốt ngày cau có, mẹ tôi suốt ngày quát mắng um nhà. Tôi chỉ hiểu bố mẹ thay đổi tính nết như vậy là vì nhà tôi vừa vỡ nợ. Tôi và gia đình về ở vùng quê nghèo này là vì bắt đắc dĩ. Tôi vẫn giữ cho mình cái lãng mạn, tôi thích hồ và cứ mỗi lần thoát ra khỏi địa ngục trần gian ấy là lại xõa tóc, cho gió tha hồ quần rối, cảm giác mát lạnh như xuyên thấu tâm hồn.

Một chiều đẹp như chiều nay, tôi ra mặt đê hứng gió. Sương chiều là là trên mặt hồ, mặt trời như lòng đỏ trứng gà đang ngã dần xuống khe núi, vùng vực lên ánh hào quang nhuộm mây đỏ ối. Tóc và áo tôi phàn phật trước gió. Tôi tưởng tượng ra mình là cô gái miền Nam mặc áo bà ba, ra cửa bể ngắm thuyền. Rằng tôi là cô tiên, hạ xuống thế gian khi chiều buông xuống, không ai thấy tôi hết. Trời đất này là của riêng tôi.

Khi tôi đi học, chiều về tôi lại ra hồ đốt vôi. Tôi thấy bố mẹ tôi đã bình thường với nhau, chắc lúc cãi nhau mẹ tôi tức quá mà nghĩ vậy, chứ không đòi

nào bà làm thế. Dù bố tôi thật đáng ghét, tôi đã nhiều lần uất ức rửa ông chết đi, nhưng đó chỉ là ý nghĩ nhất thời mà thôi.

Tôi và Quyên hay chịu những trận đòn roi vô lý, nhưng trận cãi vã, xô xát này lửa giữa bố và mẹ. Tôi trở nên chai lì, lầy thế đã là quen. Dù bố tôi xấu tính, hành hạ mẹ con tôi bằng những lời nguyên rủa khủng khiếp, nhưng tôi không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ giết ông. Đến tận giờ này, tôi nhớ một kỉ niệm xấu về bố tôi, tôi không khinh ghét ông mà thấy ông thật đáng thương. Buổi trưa ấy, ông giục chị em tôi đi học sớm. Khi chị em tôi ra khỏi cổng, còn nghe thấy ông sập cửa rất mạnh. Tôi tò mò quay lại, nhòm vào khe hở cửa sổ, thấy ông đang mở tủ lấy ra gói bánh ăn một mình. Gần chục năm dạt về vùng núi non này, cố gắng để sống, để trả nợ, bố tôi đã thành ra người thế này. Tôi không biết vì sao mẹ lại có ý định làm điều khủng khiếp thế, hay lời đồn thổi mẹ tôi qua lại với người đàn ông khác là có thật? Cái tuổi ngu ngơ của tôi, mê muội của tôi. Cái đầu tôi chỉ mơ những điều lãng mạn, chạy theo những lời ong bướm rả rích của bọn thanh niên lêu lổng. Tôi luôn tự hào mình xinh đẹp, luôn kiêu hãnh khi đi cạnh những tay anh cả trong trường cấp ba. Hôm ấy, tôi không biết bố đang chết tức tưởi ở nhà.

Người đàn bà xóm dưới chạy ra lò vôi, tìm mãi mới thấy tôi đứng ngẩn ngơ trước gió. Giọng thất thanh: “Mày về ngay, giờ ời là giờ, sao mày cứ đứng như chôn bố mày thế. Bố mày chết rồi! Trúng gió chết rồi”. Tai tôi ù đi, về đến nhà tôi thấy mình không có dép, máu chảy ròng ở chân. Người ta xúm đông xúm đỏ, trong ngoài gian nhà chật hẹp. Người ta bảo bố tôi trúng gió độc. Bố tôi nằm co quắp, mắt trợn ngược, mặt rúm ró, bọt mép sùi ra trắng trắng, nhờ nhờ trong cái mù mờ chiều xuống. Tôi thấy thoảng mùi cá kho, mâm cơm để dở dang, những hạt cơm tung toé xuống đất. Vương vát đầu đầy là linh hồn bố tôi. Mẹ tôi ngồi bên, cố lay thật mạnh cái thân ốm nhách, nước mắt hay thứ nước gì chảy ra nhiều quá thế, như muốn cuốn trôi một cái gì. Người ta bảo với tôi: “Trúng gió độc là co giật liên hồi, là sùi bọt mép, là cầm khâu, trợn ngược mắt. May thế, ông ấy vừa ăn xong bữa cơm chiều, cơm cá kho đấy, không thành ma đói rồi!”. Tốt phúc quá! Tốt cho bố tôi quá, được làm con ma no.

Tôi nhớ lại ngay gói bột đo đỏ khác thường mẹ tôi bỏ vào nồi cá kho hôm ấy, rồi bố chết, tôi hiểu. Tôi thù hận mẹ tôi, mỗi ngày nó âm thầm ngấm vào máu. Mẹ tôi không biết, chỉ biết tôi là đứa càng ngày càng mất dạy, càng cứng đầu và chống đối bà. Mẹ tôi lên làm chủ, hai mặt trời ngày trước luôn gây chiến với nhau giờ chỉ còn một. Hai chị em tôi là đầy tớ, phải khuất phục trước bà. Bà sống bằng “nghề ấy”, tất nhiên các con bà phải gánh chịu tiếng xấu. Nhà tôi nghèo, càng nghèo xơ xác, hoang tàn lụi phé gấp mấy lần trước. Mẹ tôi công khai cặp với ông Ninh là cán bộ bảo vệ công trường này, tháng sau là ông Bung... Lúc đầu: “đấy là bác bạn thân của mẹ”, sau: “là vị cứu tinh của cái nhà



này, không đứa nào được hồn!”. Tôi nấu cơm thêm suất, bữa cơm bập bồm lúc thịch lúc rau, lúc thanh cảnh, lúc thừa mứa. Không ai muốn chơi với tôi.

Tôi gặp gỡ Minh, dần thì tôi cũng yêu anh say đắm vì anh là người duy nhất làm bạn với tôi. Tôi thả cho tình yêu này đến bến bờ bất tận, không có điểm dừng nào cả. Tôi bỏ ngoài tai những lời khuyên cuối cùng của bạn bè trong lớp. Anh về sống chung với tôi và đó cũng là điều mẹ tôi muốn. Minh là kĩ sư mới lên đây lập nghiệp. Sống với mẹ con tôi, Minh có nhà để ở. Anh vẫn đóng góp nửa tiền lương cho những bữa cơm hàng ngày. Cái buổi được ngăn đôi, đêm xuống, một bên là mẹ với bò, bên này là tôi và Minh. Mẹ và tôi rất cần tiền, nếu không thì ba mẹ con sẽ chết đói, tôi sẽ không được đi học. Tôi yêu, tôi phụ thuộc vào Minh, tôi đã nghĩ hai chúng tôi sẽ là cặp vợ chồng hạnh phúc trong nay mai thôi. Tôi non tơ, môn mớn sống, Minh vất kiệt sớm tôi.

Tôi vốn hậu đậu, nấu cơm bữa cơm nào cũng hỏng. Minh ân cần chỉ dẫn, dạy mãi tôi vẫn thế. Minh bảo: “Em cố lên nhé, sau còn làm vợ hiền nấu cơm cho anh mỗi ngày”. Về sau Minh nói: “Con bò cái này ngu quá!” và đánh đập tôi không tiếc tay. Tôi hay đến lớp với cái mặt tím bầm. Tôi trở nên tàn tạ và héo hon. Mẹ không thương, bắt tôi quỳ mọp xuống xin lỗi, khi Minh làm mặt giận và cắt khoản trợ cấp. Khi chỉ có hai mẹ con ở nhà, bà dạy nghiêm: “Đã chia cái ấy cho nó, thì cố moi tiền mà đớp. Sỡ diện hảo, còn trình bạch gớm mà dỗi”. Nhiều lần như thế.

Rồi Minh bỏ tôi, lão Bung cũng bỏ bà mà đi. Lão Bung không còn làm việc ở đây, sau thời gian đi theo công trình để có kinh nghiệm, lão được công ty thăng chức và về với gia đình. Sau khi bỏ tôi không lâu, Minh tìm được người khác. Tôi và mẹ không nhìn ra cái điều hiển nhiên ấy. Chúng tôi vêu vào đói, cắn xé lẫn nhau, trước mặt bà con lối xóm. Trước kia tiếng đã xấu, nay chẳng ngóc lên nhìn ai được nữa. Nhà chẳng còn gì, cái gì là gỗ thì mục nát, cái gì là sắt thì hoen rỉ, rêu mốc tấp. Chẳng còn gì để bán, trong chuồng có hai con lợn còi, vườn rau cần cỗi cũng chỉ để gà đến rĩa xối. Những cái thân vốn đã lười biếng, không buồn nhúc nhích, ruồi bâu tứ tung trong cái chiều hạ buồn ảm đạm. Chẳng ai nói với ai lời nào, chỉ muốn tổng khứ đi một miếng ăn.

Cũng chính chiều ấy, mẹ tôi gọi hai đứa con đến. Gương mặt bà tươi tỉnh, như vợ được vàng, mà đúng bà vừa nảy ra được ý định rất hay ho cho bà. Bà vồn vã: “Hay là bán cái nhà này đi chúng mày ạ! Tiền sẽ để mẹ giữ, mẹ định làm một chuyến lên biên làm ăn. Hai đứa mày về ông nội. Thi thoảng mẹ gửi tiền về cho ăn học”. Tôi bảo: “Có mảnh đất cấm dùi mẹ cũng đòi bán, không để chỗ nhang khói cho bố ư?”. Chuyện bán nhà chẳng ai nhắc đến nữa, mẹ con nhìn nhau càng lạnh lùng.

Tôi vẫn ra hồ tha thẩn, ngắm chiều xuống. Tôi chẳng thiết cái gì nữa. Gió! Ôi hồ lộng gió.

\* \* \*

Gió, ôi hồ lộng gió! Tôi lim dim mắt ngửi gió. Chợt cánh gió đóng sập, tôi bị kéo ngược vào trong hơi thô lỗ. Nắng tắt, gió tắt, mùi máy điều hòa lại sực nức. Tôi thấy hơi thở ấm áp của anh phả vào má tôi: “Em làm gì thế? Sao ra ban công hứng nắng và gió. Em hư quá! Em bị làm sao thì anh sống sao được”. Anh quỳ bên xe lăn. Tôi vuốt má anh, những ngón tay mân mê đôi lông mày rậm, lướt xuống và dừng lại ở đôi mắt đen lạnh. Anh đẹp quá! Tôi bảo: “Anh lấy vợ hai đi! Cô ấy sẽ sinh con cho anh. Anh cho em xuống nhà dưới ở với mẹ.” Anh gất: “Em đừng nghĩ lung tung!”. Tôi tức tưởi khóc, anh quay đi. Tôi hận anh, vì anh ngốc quá. Lúc nào, lúc nào thì những cô gái xinh đẹp kia cướp anh đi mất, sẽ có lúc anh đi mãi, không trở về căn phòng này nữa?

Bệnh tôi ngày càng nặng. Rồi di chứng của hai lần mổ não đã khiến tôi không nói được nữa. Tôi cho đó là quả báo, tôi đang chịu hình phạt về những gì mình gây ra. Nếu như anh biết được quá khứ của tôi, liệu anh có chấp nhận tôi. Tôi bị cấm khẩu rồi, sẽ không còn cơ hội thú nhận với anh về những tội lỗi, sẽ có cơ hội bên anh lâu hơn, dần vật mình lâu hơn.

Mẹ hay về thăm tôi. Giờ đây, tôi đã hiểu được tình mẫu tử thiêng liêng đến mức nào. Bà bước ra từ những hoa văn sơn trên trần, gương mặt hốc hác và lạng lẽ. Bà dẫn tôi về nhà. Con ngõ dài quanh co dẫn vào khu tập thể cấp bốn, sân gạch đỏ au nằm phơi nắng. Giàn mướp xanh lơ vẫn đung đưa trước gió. Chao ôi là ngập tràn kí ức. Mẹ tôi đang lúi húi chần lợn, bà đi lại bận rộn nấu nướng. Thân hình mảnh dẻ, mái tóc đen búi hờ sau gáy. Sao bây giờ mẹ gầy guộc, mong manh thế? Tôi đứng nhìn bà, nhìn trần trần bà đang gò lưng bê nôi cảm nặng trĩu. Tay chân tôi nặng trĩu, không thể vung vít để chạy tới. Tôi muốn hét toáng lên: “Mẹ ơi, con thương mẹ lắm! Mẹ cho con khiêng đỡ”. Con ân hận lắm rồi! Con không chịu đựng được nữa. Mẹ cho con theo với, mẹ ơi...! Tôi chói với, một cơn gió kéo tôi lùi lại, những hình ảnh về mẹ mờ cứ dần. Tôi bị đẩy ra hồ, đẩy qua những hoa văn trên trần. Tôi trở lại giường, vẫn là đứa con bệnh tật và tội lỗi của mẹ. Tôi thấy mồ hôi túa ra như tắm.

Anh ngủ ngon bên cạnh.

Tôi đã từng bị mê hoặc bởi những cơn gió ngoài hồ. Mỗi khi buồn, đau khổ là tôi lại ra hồ hứng gió, như chúng có thể thoa dịu những vết thương. Tôi tôn thờ và tưởng chừng không có cơn gió nào mát hơn thế. Giờ đây, khi tôi chẳng còn người thân, thân tàn ma dại- anh lại là cơn gió xoa dịu hồn tôi.

\* \* \*

Tôi có anh nhờ cuộc hành trình đi tìm sự sống. Tôi tập sinh tồn bằng chính sức của mình. Tôi rời bỏ ngôi nhà hoang phế, ngôi nhà giờ đây chỉ tồn tại trong tiềm thức. Tôi nhớ thời huy hoàng của nó, bố mẹ tôi chưa cãi nhau. Tôi đẹp, nhà lúc nào cũng có khách, nhiều lắm là những chàng trai thích tôi. Chỉ sau ba năm, tôi biến thành đứa con mồ côi và lạc lõng. Hà Nội, Sài Gòn, ... Tôi đi khắp nơi, nơi nào có thể kiếm được tiền. Tôi buôn to buôn nhỏ, chấp chững rồi bay vùn vụt đầy toan tính. Tôi gặp anh. Chúng tôi yêu nhau, tôi là vị cứu tinh một anh sinh viên nghèo. Khi ấy anh rất nghèo. Tôi tạo điều kiện cho anh đi du học. Tôi nuôi mẹ anh, chờ anh về.

Bảy năm sau anh về, không còn là tôi non xanh ngày ấy. Tôi tàn phế trong một tai nạn xe cộ. Đó là một ngày giá lạnh khủng khiếp. Tôi chạy chuyển hàng cuối cùng, rồi nghỉ tết luôn. Ai dè xe gặp tai nạn, số người trên xe chết quá nửa. Nếu người ta đưa tôi vào bệnh viện chậm năm phút thôi, tôi đã đi theo quá nửa số đó rồi. Họ mổ não cho tôi lần một, tôi bị liệt toàn thân. Họ mổ não lần hai, tôi chỉ còn bập bẹ được vài từ. Một điều đáng buồn hơn, số tài sản tôi dành dụm được năm năm qua đã dần đội nón ra đi. Cũng may ở nước ngoài anh đã kiếm được tiền. Tôi nằm bẹp, phân dầy lên tận gối. Anh không bỏ tôi, đưa tôi và mẹ lên thành phố sống.

Anh yêu của tôi đấy, thịt da săn chắc, rám nắng, vạm vỡ. Ngày trước đã hai lần tôi nói: “Em xấu xa lắm, độc ác lắm, đừng yêu em.” Lần hai: “Em xấu xí lắm, tàn tạ lắm. Hãy xa em mau đi.” Anh vẫn yêu, vẫn lấy tôi làm vợ. Anh đang nuôi một thứ xương thịt bèo nhèo lẫn lộn, là tôi đấy.

Tôi không biết anh đi đâu cả ngày. Tôi không kiểm soát được. Tôi phó gửi thân xác mình trên giường. Tôi bám đuôi theo anh trong suy nghĩ. Đầu óc tôi tỉnh táo khủng khiếp, dường như tôi chưa bao giờ ngủ khi anh vắng nhà. Trí nhớ tôi trong suốt, nhạy cảm đến từng hạt bụi lưng lơ. Tôi biết chứ, anh đã giấu tôi ngủ với những người đàn bà khác. Đó là bản năng không cưỡng nổi trước những người con gái đẹp. Anh còn trẻ lắm. Anh đi cả ngày, có hôm khuya khoắt mới về, nòng nặc rượu. Anh làm gì ở ngoài, làm sao tôi biết được, chẳng qua là khuấy mắt trông coi thôi. Tôi tức tối lắm, ghen tuông lắm và cũng thương anh lắm. Mỗi khi bên tôi, anh luôn đóng vai trò là người chồng mẫu mực, yêu thương vợ. Tôi hoảng sợ khi nghĩ rằng, một ngày nào đó anh ly hôn tôi và lấy vợ khác.

Mỗi sáng, anh rửa mặt cho tôi bằng ước ấm, cùng những cử chỉ âu yếm. Buổi sáng và đêm là của anh, ban ngày ôsin chăm sóc tôi. Tình yêu thương của anh là cái gì vậy? Là thánh thần hay ác quỷ?. Anh đang dần vật tôi. Anh đang trêu tức tôi. Anh cứu vớt tôi, hay anh đang cố nhấn chìm tôi vào tội lỗi.

Anh chặn bị đi làm. Con bé Ôsin khoác áo comle cho anh, tìm giày cho anh, nó nhìn anh âu yếm. Anh xuống sân rồi, nó còn nhìn theo qua rèm cửa. Ôi không! Đồ gái điếm thói tha, ta còn sống đây.

Tôi thấy nó xinh đẹp, mỏng mỏng, nó là con chim tự do bay nhảy. Nó sánh bước bên anh thì đẹp đôi quá. Nó sẽ giết tôi mất. Rồi cái giường ấm áp này, nó sẽ rúc vào lòng anh, hít hà hơi anh, nó lục tủ và mặc những bộ váy màu tím anh mua cho tôi...

Kìa, nó đang lại gần tôi. Ánh mắt nó hững hờ, vô hồn như ma ấy. Sao nó lại đeo găng tay? Chắc hẳn nó định kết liễu đời tôi thật rồi, không một dấu vết. Tôi đã nghĩ từ lâu, kể cả trong giấc mơ. Ô kìa! Nó không bóp cổ tôi: “Đi tiểu không chị Hương? Buồn không? Trả lời đi chứ?”. Nó vỗ vỗ cái bàn tay thô ráp ấy vào má tôi, hết bên nọ bên kia. Nó làm như không biết tôi bị cấm khẩu. Hai cái tay thô bạo chống đôi chân teo tóp của tôi lên, thành thạo kéo quần xuống, tháo bím và tấm nệm lót. Nó ngó nghiêng rồi chẹp lưỡi: “Sao chị lười quá! Phải biết rặn chứ. Chỉ khổ tôi thôi”. Nó làm tôi đau quá thể, không nhẹ nhàng như anh. “Anh ơi, cứu em với!”. Tôi lại bị hành hình. Hai mắt tôi chỉ biết mở trừng trừng, chiếu thẳng lên trần nhà, nơi có những hoa văn ngoằn ngoèo. Tôi kêu lên ú ớ, có lúc khỏe thì rú lên to hơn một chút. Mong sao nó nhẹ tay và thôi ngay cái trò ấy. Ánh mắt tôi khẩn khoản, van xin. Tôi đảo mắt xuống dưới, chỉ bắt gặp cái mặt lạnh tanh của nó.

Những lúc rồi việc nó ngồi cạnh giường tôi. Nó nhìn tôi đăm đăm, chống cằm hẳn hoi nhé. Chắc nó buồn quá. Nó chẳng có ai để tâm sự cả, công việc của nó là chăm sóc tôi. Chính sự nhàn rỗi làm nó béo, nó đầy đà và trắng. Nó biết cách lấy lòng chồng tôi, hay nựng tôi ngọt ngào khi có anh ở bên.

Nó hết việc. Nó buồn ngủ và thường gật gù ở cuối giường. Khi chán quá, nó nói chuyện với tôi, những câu ồm ờ, tưởng tôi không hiểu gì hết: “Chị Hương nhỉ? Anh Thanh đẹp thật! Em cũng muốn có một người chồng như thế. Anh ấy rất yêu chị, chị phải ngoan, không được đùn bậy mới được. Em cũng yêu chị, nhỉ? Chị không nói với anh ấy là em hư phải không? Chị Hương nhỉ? Chị Hương nhỉ?”. Nó vừa huyền thuyên vừa vỗ vào bên đùi khô của tôi: “Này, chị đừng trợn cái mắt ốc nhồi ra nhìn tôi thế? Tôi ám ảnh cả đời đấy!”.

Anh bước vào phòng từ lúc nào. Anh không nhìn nó. Tôi thấy cái mặt nó thất sắc. Anh lại gần tôi, mỉm cười với khoé môi tươi tắn. Tôi đáp trả lại bằng cái cười ngô nghê. Tôi cười to mà nghe như khóc, cái âm thanh kỳ quái. Nó vội đon đả: “Chị Hương cười kìa anh Thanh, đã lâu rồi hôm nay mới thấy chị cười”. Câu nói chữa thẹn ấy chắc không cứu vãn nổi việc nó bị đuổi việc. Anh không đáp, anh bế tôi lên xe lăn, đưa tôi ra tắm cái nắng chiều nhẹ bẫng.

Tôi không trò chuyện được với anh, không thể kể cho anh về nỗi uất ức của tôi. Nhiều khi, tôi muốn kể về quãng đời đã qua, về cái chết của bố và mẹ. Tôi muốn được anh tha thứ và chấp nhận. Đôi tay tôi không còn nhắc nỗi để viết, miệng tôi cứ ú ớ- tôi tệ hơn cả người câm. Tôi đành dùng đôi mắt nói chuyện với anh, dõi theo từng cử chỉ của anh. “Anh ơi, nhìn em này. Anh còn

hiểu những gì em muốn nói không?”. Anh cứ vô tư quay đi, anh không nhìn thấy ánh mắt khẩn khoản của tôi.

Mỗi đêm, nghe tôi ú ớ vật lộn với cơn ác mộng, anh lay tôi dậy. Anh lau mồ hôi và trò chuyện cùng tôi. Anh cứ kể chuyện đến khàn tiếng, bao giờ thấy gương mặt tôi tươi tỉnh, và thiếp đi mới yên tâm.

Nhiều khi thức dậy, thấy anh ngủ gật bên cạnh. Tôi không thấy hạnh phúc, tôi chỉ muốn chết đi. Tôi muốn anh được sống hạnh phúc. Tôi thấy mình thật ích kỉ vô cùng, thật nhẫn tâm. Tôi là gánh nặng của anh đến bao giờ? Tôi nhìn lên trần nhà, quay sang tường, đâu đâu cũng là những hoa văn loằng ngoằng, ở đó luôn hiện lên gương mặt bố tôi, mẹ tôi. Bốn bức tường và cả cái trần nhà đâu đâu cũng toàn hoa văn, chúng như mê cung làm tôi rối mắt, như mê hồn trận đưa tôi về quá khứ. Tôi trở về những buổi chiều ngày xưa.

\* \* \*

Mẹ tôi dạo này hay vắng nhà. Tôi và Quyên phải ra vườn vặt bí đỏ về nấu cháo, ban đầu lạ miệng còn ngon, sau ngai ngái và ngấy không nuốt nổi. Hàng xóm cách mặt đã lâu, bây giờ vay mượn thì lấy gì trả. Tôi đành bỏ học, cho cái Quyên sang nhà đi, ít ra ở bên ấy nó cũng có cái để ăn. Rồi mẹ tôi cũng về, bà không về một mình mà mang theo một người đàn ông nữa.

Họ quần quýt bên nhau suốt ngày, rất hạnh phúc. Mẹ tôi trở nên nhí nhảnh một cách lố bịch, tôi chưa thấy bà vui vẻ như thế khi ở bên bố. Họ ra vào, com nước, rú rí, thi thoảng mới sai tôi đi chợ. Tôi thực sự khó chịu và tức giận khi họ không quan tâm đến sự có mặt của tôi. Chắc bà đang trả thù tôi vì không chịu bán cái nhà này. Bà không dám bán vì tôi có quyền thừa kế, và cả bên nội lẫn bên ngoại đều bên vực tôi. Tôi cảm thấy mình cô đơn, lạc lõng ngay chính trong căn nhà của mình. Tại sao bà không chịu hiểu rằng, rồi ngày kia ông ta sẽ bỏ bà mà đi.

Mỗi đêm, trong căn phòng tù mù tối, tôi nhận ra bóng mình in lẩn vào những kẽ tường nứt. Tôi cố gắng nhìn qua khe cửa tìm trăng, tìm một tí sáng, nếu không tôi sẽ chết mất vì tù túng.

Chiều trên hồ, sóng gợn mờ hồ, hãy còn nắng. Tôi ngồi đây khóc, tôi vừa nấu xong nồi cá kho và chạy ngay ra đây. Chiều nào cũng vậy, tôi ra hồ ngắm hoàng hôn xuống, thứ vui thích cuối cùng còn tồn tại trong tôi. Mấy lò vôi nhà tôi lạnh ngắt, khuất neo trong hốc đồi, trông âm u, nhờ nhờ như mấy cái mò lớn. Đồi thông xanh mượt, nằm im lìm trong nắng vàng, sóng bắt đầu bập bùng. Trời sắp mưa.

Trưa nay, tôi đưa người yêu về ra mắt. Sau khi Minh bỏ đi, tôi đã xiêu lòng trước sự theo đuổi chân thành của Bình. Anh là dân giang hồ gác kiếm đã lâu, đang là chủ một hiệu sửa xe máy nhỏ. Anh muốn lấy tôi làm vợ. Tôi đã yêu

anh. Tôi đồng ý ngay, muốn nhanh chóng tìm cho mình một chỗ dựa về tinh thần. Tôi không còn mơ đến chuyện lợi dụng ai. Tôi đã nghĩ dù nghèo nhưng hạnh phúc là được. Tôi muốn thoát khỏi cuộc sống hiện tại.

Mẹ tôi phản đối. Mẹ bảo: “Trai tứ chiếng, gái giang hồ hợp nhau quá nhỉ. Anh có nuôi nổi một con điếm không?”. Tôi bảo: “Mẹ giữ con ở nhà làm gì? Con không muốn sống cảnh nhục nhã nữa”. Bà xông đến tát tôi, cặp kính văng xuống đất. “Vậy thì cuốn xéo khỏi đây, ngôi nhà này là của tao, cấm về đòi.” Anh tím mặt, bỏ ra ngoài rất nhanh. Đây là lần cuối cùng anh trở lại đây.

Nồi cá sôl lúc búc trên bếp, ánh lửa đỏ rực soi lên gương mặt tôi nhoè nhoẹt và nóng bừng. Nồi cá càng sôi càng thơm nức, ngai ngái mùi riềng. Tôi nhớ bố, chắc ông không bao giờ làm vậy với tôi. Tôi đứng dậy, tra thêm gia vị rồi ra hồ thương gió.

Gió! Ôi gió trời lộng mát. Tóc tôi bay, quần áo tôi bay. Tôi ngỡ mình là cô gái miền Nam ra cửa bê ngóng thuyền và những cánh Hải Âu no gió. Tôi là thiên thần có đôi cánh đen. Tôi muốn bay vút lên, rồi lao ùm xuống giữa hồ như con chim bói cá. Tôi không ngoi lên nữa, tôi kinh sợ cuộc đời. Nhưng tôi lại bơi giỏi, có nhảy xuống cũng nổi lên.

Người đàn bà to béo chạy đến bên tôi, lay lay và hôn hên: “Mày về ngay! giờ ời là giờ, sao mày cứ đứng như chôn bố mày thế hả? Mẹ mày chết rồi, trúng gió chết rồi!”. Tôi thất thiểu về, con đường đầy gió đang quần xéo đưa tôi về nhà. Người ta xúm đông xúm đò trước nhà tôi. Ngôi nhà từ lâu xiêu vẹo, nay nó như sắp sập trước hàng mớ người chen chúc, xô đẩy nhau để được thấy cái thầy vừa chết. Người ta bảo tôi: “Mẹ mày bị trúng gió độc, khi đang chần lợn”. Cái thầy cứng đơ, tóc tai rũ rượi, có vẻ như vật vã ghê gớm lắm. Người ta bảo bà bị trúng gió, co giật liên hồi, có cô hàng xóm đi qua trông thấy mà cứu không kịp. Bọt mép cứ thế trào ra. Co giật ghê quá cắn vào lưỡi chết. Tôi ngửi thấy mùi cá cháy khét lẹt từ dưới bếp xộc lên, làn khói u ám vây bủa không gian sẫm tối. Tôi khóc, tôi kêu la thảm thiết.

Ngôi nhà ấy của tôi, nếu bán đi cũng được khá khá tiền. Nó có giá trị về mảnh đất, sắp tới người ta làm đường, ngôi nhà nằm ngay mặt đường. Tôi không bán, tôi cần một chốn để thờ cùng bố mẹ tôi.

\* \* \*

Vậy là suy đoán của tôi đã sai, con bé Hạnh không bị đuổi. Nó lại xuất hiện trước mặt tôi, thay bím cho tôi. Hôm qua nó mất hút cả ngày. Anh đã không bệnh vực tôi ư? Hay anh có tình ý với nó? Tôi ghét anh hơn, hận anh hơn. Cuối cùng anh đã phụ tình yêu của tôi, sự chung thủy và những hy sinh của tôi. Anh cũng như mọi gã đàn ông bước qua đời tôi.

Hôm nay con bé Hạnh thật lạ. Nó nhẹ nhàng trong mọi cử chỉ chăm sóc tôi, nó lại còn mỉm cười. Chợt mấy gã đàn ông lạ mặt vào phòng, chào tôi rồi bắc thang lên bức tường đối diện giường ngủ. Hạnh và bà giúp việc đỡ tôi lên xe lăn, đưa lên một chiếc xe. Chiếc xe chạy chậm chậm, cô ý tá lạnh lùng tiêm cho tôi một mũi đau điếng. Tôi lịm đi và không biết gì nữa. Trong cơn mê man, thấy anh và con bé Hạnh sánh bước bên nhau, xua đuổi tôi, đưa lên một chiếc xe có kính đen. Gã chồng bội bạc và đứa người tình thói tha đã hót tôi ra khỏi cửa như thế đấy. Tôi thấy nhói buốt nơi con tim. Tôi đang bị trừng phạt cho những tội ác tày trời của mình. Tôi thấy chúng tặng tôi nụ cười sau cuối, sau đó gọi thợ đến sửa sang lại căn phòng. Chiếc giường, chiếc tủ chứa đầy những bộ váy tím anh mua cho tôi sẽ bị vứt đi. Họ sẽ thay tấm rèm cửa, treo tấm ảnh cưới trên bức tường đầy hoa văn tôi thích, tất cả những kỉ niệm về người vợ bệnh tật sẽ bị lãng quên.

Họ có cho tôi ăn cá kho không? Có thả tôi xuống hồ? Lần này tôi sẽ chìm, sẽ chìm thật.

Tôi bị cuốn vào chiều, luôn thấy mình đang chìm ngập vào không gian thơ ấu. Con đường ngoằn ngoèo, những vạt đồi thông, ngôi nhà ngổ nhếch- tất cả lóng lánh trong cái nắng chiều hanh hắt. Bố mẹ vẫn ngồi ngoài hiên, đang nhổ tóc sâu cho nhau. Chợt nghe tiếng mẹ cười trong trẻo, xóa tan sương chiều.

Khi tôi tỉnh dậy, vẫn thấy mình nằm trên giường, nơi có hơi ấm của anh và tôi. Chếch trên bức tường đối diện giường ngủ, chiếc camera nhỏ nhắn được gắn từ lúc nào. Nó quay đi quay lại chậm rãi. Anh đang ngủ dài như con mèo lười trên ghế sofa, nhỏ Hạnh đang lúi húi lau nhà. Ông bác sỹ già lạ hoắc đang nắn nắn, gập lên gập xuống cái chân phải, rồi cái chân trái. Tôi biết đây là liệu pháp vật lý trị liệu. Tôi đã mổ não hai lần, di chứng của nó là tôi không còn khả năng đi lại và nói cười được nữa. Tôi có thể khỏi bệnh được ư? Anh bảo: “Em sẽ khỏi được”.

Anh sẽ không rời bỏ tôi. Tôi tin là như thế.

Hà Nội CN 9/11/2008

Trần Thị Tươi

K9. Viết văn Nguyễn Du

# Mùa giáp hạt

Trần Thị Tươi

Pả Chi là người đàn bà ế chồng ở xã Kòn Phạc. Pả Chi đã năm mươi cái xuân rồi vẫn không biết hơi đàn ông là gì. Pả sống lặng lẽ trong ngôi nhà trình đất bên suối, quanh năm im lìm, tăm tối. Cách đây không lâu con Búng còn ở nhà thì đôi khi thấy tiếng cười thiếu nữ. Lá tre theo gió rụng đầy sân, đầy mái ngói đen trũi màu thời gian. Chúng lấp lóan cả Pả Chi trong sự quên lãng của người đời. Hàng đêm, gió đẩy khối tre kêu ken két, chim thú sục sạo loạn ngẫu, côn trùng buong tiếng, ai đó đi soi ếch qua đây cũng rùng mình sợ hãi. Pả Chi vẫn ngồi nhẩn nại gói bánh cóc mò, bàn tay chai sạn thoăn thoắt uốn những chiếc lá, như không nghĩ gì trong tâm trí.

Cái Búng vừa xuống xe bus thì ngoài trời mưa đã dần nặng hạt. Cứ bốn tuần nó lại bắt xe về, vừa cho đỡ nhớ Pả Chi vừa lấy thực phẩm lên trường ăn dần. Những bước chân dò dẫm trên bờ ruộng bắt đầu nhão ra vì mưa dầm, bước hụt bước xiêu nó làm lũi tiến nhanh về phía rặng tre bên suối. Nó biết rằng nếu chậm trễ, nước suối dâng cao thì nó không thể về với Pả Chi nữa. Mưa rơi trên mái tóc đen ngắn ngắn, mang theo nỗi lo lắng của con Búng về sự thay đổi của mình.

Búng vừa về đến nhà thì người ướt như chuột lột. Nó rón rén sang chái bếp tìm Pả Chi. Bóng điện vàng cũ kĩ tràn ngập không gian bạc thếp, bóng Pả Chi bất động bên nồi cám lợn, bếp lửa bập bùng cháy.

-Pả Chi à, con mới về.

-Ừ!

Pả Chi vui vẻ ngó qua con Búng, thấy mái tóc dài chám gối của nó giờ ngắn cũn đến gáy, pả cúi xuống không nói gì.

-Pả ơi, con xin lỗi

....

Những người anh trai của Pả Chi đã có gia đình từ lâu, họ dựng cho cô út mảnh vườn nhỏ cùng mái nhà trình đất cũ kĩ và không nguôi mong mỗi cô có chồng. Nhưng họ cũng không dám hy vọng nhiều, đến giờ này thì họ biết chắc Pả vĩnh viễn là bà già ế chồng. Bởi Pả Chi từ nhỏ đã gọi là bị dờ người, gương mặt dị dạng. Không người đàn ông nào ngó ngang đến Pả, dù mới lái tận bản Tôông Lầy, nhưng sau khi họ đến xem mặt đã không thấy quay lại nữa. Bố mẹ Pả lần lượt khuất núi, họ nhắm mắt không yên lòng, vẫn lo các cậu con trai xử tệ với cô út. Quả là như thế, sau khi bố mẹ mất, Pả Chi phải dọn ra căn nhà trình đất nhỏ xíu bên suối, là chuồng trâu của gia đình ngày trước, còn những người anh trai chia nhau ruộng đất, xây nhà mới trên nền ngôi nhà bố mẹ Pả để



lại. Có lẽ Pả bị hâm dở hay quá hiền lành nên không cãi nửa lời, Pả sống lặng lẽ đến tận bây giờ.

Ông hàng thịt trên đầu phố, cũng là anh trai cả của Pả sinh được một đàn con, đến con út Búng thì còi nhom quặt quẹo, trông chẳng có sức sống. Ông cho Pả Chi mang về nuôi. Pả như hồi sinh, cái tính hâm hâm cũng bớt hẳn. Đôi tay già nua của pả càng phải làm nhiều hơn để nuôi con Búng ăn học. Đầu óc pả Chi thêm nhiều trăn trở, không còn trống rỗng nữa. Pả buồn vui theo từng bước trưởng thành của con Búng. Pả đã lo được cho nó học đến cao đẳng sư phạm trên thành phố, pả không muốn trả con Búng cho người anh như đã hứa. Nó đã thực sự là con của pả từ cách đây mười chín năm rồi.

Con Búng coi pả Chi hơn cả mẹ ruột, nó còm cõi từ nhỏ cứ bám lấy pả, ai trông thấy cũng thấy buồn cười. Vậy mà giờ đây nó đã thành thiếu nữ, là sự khao khát của trai bản trên bản dưới. Từ một con nhỏ suy dinh dưỡng, nhờ tình yêu thương, chăm bẵm của Pả mà nó phổng phao như thế. Bây giờ bác cả lại muốn đòi Búng về, Pả Chi đau trong ruột mà không dám nói ra.

Nó mới cắt mái tóc dài chấm gôi, giờ chỉ ngắn ngủi đến gáy. Tiền ăn tháng này đã hết từ lâu, nó bắt đầu biết tích góp vỏ chai và giấy báo để có tiền mua rau. Làm sinh viên có bao nhiêu khoản phải chi, mà nó không dám đòi hỏi Pả Chi. Trưa nay ngồi đói vêu, có bao tiếng rao mua tóc đi qua lại trong cái xóm trọ nhếch nhác, thế là nó quyết định cắt phăng mái tóc. Biết Pả Chi sẽ giận, hay đánh mắng. Đang mùa giáp hạt, lúa trong bồ đã gần cạn kiệt rồi. Ngoài đường cái người ta mới mở mấy cái quán giải khát to đùng, đón hết khách du lịch mua măng ớt, chả thế mà cái lều xiêu vẹo của pả không còn bày măng ớt nữa, mặc gió mưa vẫn vũ.

Con Búng về nghỉ cuối tuần đã sắp đến lúc đi, vậy mà Pả Chi vẫn không nói gì với nó, cứ suốt ngày làm lì, bàn tay sờn sùi chai sạn cần mẫn gói bánh cóc mò. Còn nốt đêm nay được nằm cạnh Pả, sáng mai nó đi xe bus lên trường rồi. Gạo trong bồ đã hết từ hôm nó về, phải chạy sang nhà bác Deng bên kia quả đồi vay gạo. Thế mà lúa ngoài đồng cứ phơi phới, vờn đùa cùng gió và nắng vàng. Con suối nhỏ êm đềm chảy qua cầu Pắc Re, nơi mùa lũ nước mấp mé chân nhà Pả Chi, sóng sánh âm ì đáng sợ. Mùa này nắng vàng đổ lửa, nó trở lại là con nước nhỏ lặng lẽ uốn mình. Búng thấy Pả Chi nhìn lúa đau đáu, lặng thinh như cây thông trên rừng. Mùa giáp hạt đến rồi, nó ước lúa chín nhanh nhanh cho khỏi xót lòng hai mẹ con.

Từ nhỏ, nó đã ríu rít quanh Pả, leo lẻo kể đủ chuyện trên trời dưới biển mà nó biết được, chỉ mong được thấy Pả cười. Trong ngôi nhà trình đất nghèo nàn trong xóm núi, cách con đường lớn hơn chục thửa ruộng vào mỗi tối có tiếng cười trẻ nhỏ và người đàn bà ế chồng. Con đường lớn ấy là niềm vui duy nhất của Búng, vì ngày đêm đều có xe lớn nhỏ qua lại, là nơi có cái lều gỗ bày măng ớt, bánh cóc mò và cả những mớ rau rừng mẹ con nó kiếm được. Đêm đêm,

nhìn ra con đường lớn ấy, thấy những chiếc đèn pha ô tô loe sáng cả một đoạn đường, lúc đông xe chạy qua thì lung linh đi vào giấc mơ thoát khỏi hẻm núi nghèo bao năm lam lũ.

Tối. Búng rón rén lại gần Pả Chi, Pả đang cần mẫn lau lá chít bên giếng, Pả lặng thinh như không suy nghĩ gì hết. Búng lo sợ vô cùng nếu chính mình là nguyên nhân khiến pả quay lại thời kì lơ đãng trước kia. Nếu như Pả mắng chửi hay tát nó một cái đã tốt, Pả cứ lặng thinh như không có nó.

-Pả Chi? Con kể chuyện trên trường cho Pả nghe nhé?

-Muộn rồi, ngủ đi mai còn lên trường. Có bọc gạo với mấy cái bánh tao để trên thùng gỗ, mai xách đi. Tao chưa có tiền...

-Pả ơi, con có ít tiền đi gia sư kiếm được, mai pả mua gạo mang trả bố Đeng và ăn đến lúc gặt. Khi ấy con về gặt cùng Pả.

Pả Chi gạt mớ tiền, làm nó rơi vung vãi khắp nền giếng ướt nhoẹt. Nước mắt con Búng lăn tới tấp...Nó đang định bàn với pả cách làm bánh giò giống như trên thành phố, bản nó đã khám khá hơn, biết thưởng thức cái ngon. Nó sẽ mách pả làm bánh và mang ra thị trấn cách nhà hai cây số từ con đường lớn để bán. Pả không hiểu nó. Nó bán mớ tóc được năm trăm ngàn, nó không dám động vào một xu để mang về. Pả chưa nói sõi tiếng Kinh, lại suốt ngày đi theo con trâu, chuyện va vấp cuộc đời có quá sức với Pả yêu của nó? Mai kia bố sang đòi nó về, pả sẽ sống ra sao?...

Đêm đó, khi pả Chi đã say ngủ, Búng nhẹ nhàng mở cửa ra khỏi nhà. Cái bóng nhỏ bé của nó bị đêm tối nuốt chửng.

Có hai con đường cho nó lựa chọn, một là băng qua cánh đồng để ra đường cái, nhưng thân gái đêm hôm, sợ đám trai bản hư hỏng còn tụ tập ở đó. Con đường thứ hai là men theo con đường nhỏ dưới chân đồi, ở đó có nhiều mồ mả và rần rết. Nó sợ ma từ bé, đây quả là nỗi khiếp sợ suốt cả tuổi thơ. Nhưng nó quyết chọn con đường này vì nó gần nhà bố Đeng hơn, với lại về nhà nghe Pả kể lại chuyện cô công nhân nọ đi làm đêm về con đường cái đã bị hãm hiếp tập thể nên nó hãi hùng. Đêm nay, nó phải sang nhà bố Đeng để vay gạo và thịt để làm bánh. Pả Chi của nó đói mấy ngày nay rồi, cả nó nữa. Nó muốn làm Pả ngạc nhiên vào sáng mai. Như một việc tình nghĩa trước khi nó phải về nhà bố mẹ đẻ, xa rời pả Chi.

Vừa ra khỏi cửa, Búng đã bắt gặp sự thoáng đã và sự trong lành do đêm khuya đem lại. Ánh trăng tràn ngập. Trăng đêm rằm lừng lơ trên đầu, con đường mòn sáng bừng trước mắt. Đồi chỗ còn có vũng nước do mưa lúc chiều để lại. Nó đi như chạy trên đường mà thấy cái bóng mình ngẩn ngẩn đang đuổi theo.

Mọi vật đã chìm vào giấc ngủ, những đồi thông đen sậm và cả những ngôi nhà thưa thớt bên mé đồi. Cây cối như cố chen ra, những tán lá xòe rộng, chúng như cố vươn ra để hứng ánh trăng mát rượi. Những chiếc lá đã nhuộm đủ

màu trắng, đã hút đủ no nê sinh khí của ánh trăng và giờ đây chúng lúng liếng màu bạc. Đôi khi, những luồng gió nhẹ khiến lá cành xao động. Búng chọt hình dung ra trong bóng cây có một cái bóng, Búng co rúm người lại. Nó muốn khóc toáng lên, nhưng nó không dám ho hoe. Tuy từ khi người lớn hay dọa ma đến giờ, Búng chưa biết đầu cua tai nheo con ma nó thế nào. Đã thế nó còn thích nghe chuyện ma, nên giờ đi giữa đêm khuya nó tưởng tượng có ma đang rình rập đâu đây. Lấy hết can đảm, những bước chân của nó mau lẹ hơn.

Gần tới cầu Khoon Toong, nó nhớ lại câu chuyện của pả Chi kể lại: Hồi chạy Tàu, ở cây cầu này đã từng xảy ra một vụ tai nạn khủng khiếp. Ngày đó, do sợ địch tràn sâu vào nước ta, người dân quanh đây đã phá bỏ cây cầu. Ban ngày họ cắt đặt người ra canh, đề chỉ dẫn đường cho bộ đội ta. Một buổi nhá nhem tối, người canh về ăn cơm nên không có ai trực ở đó. Vậy nên một chiếc xe chở đầy bộ đội đã lao xuống đó. Một tiếng nổ lớn đã làm kinh động cả một vùng, cướp đi sinh mạng của những người lính trẻ đang trên đường ra mặt trận. Lại một tình tiết nữa khiến nó hoảng hồn. Từ nhà Pả Chi tới nhà bố mẹ đẻ là hai quả đồi, khoảng cách không xa nhưng với tính cách nhút nhát của nó thì thật là dài. Có những đoạn không có nhà cửa, chỉ có những ngôi mộ nhờ nhờ, trăng trắng ẩn khuất sau lùm cây.

Vừa đi nó vừa suy nghĩ lung tung. Nào là làm bánh giò phải giã nhỏ gạo như thế nào, cả những công thức nó học được trên thành phố. Những bước chân cố rải rộng hơn, không nhìn ngang nhìn ngửa. Sương đêm rơi ướt áo, Búng thấy lạnh và ước đang nằm trong vòng tay Pả Chi. Éch nhái và côn trùng kêu râm ran càng làm đêm thêm nhiều vẻ hoang vắng.

Chợt một dáng người tiến lại gần, nó không biết đó là người hay ma nữa. Cái dáng ấy đi ngược chiều, từ con dốc xuống. Hắn mặc áo cộc trắng toát, hai tay chống nạng, một chân được băng bó cũng trắng toát. Hắn xuất hiện cũng gần hai cái mả nhờ nhờ. Eo ơi! Là người hay “ma” đây? Là người sao giữa đêm ra đường làm gì? “Hắn” là cả một màu trắng đang chuyển động. Thật giống với một con “ma” trong tưởng tượng của nó. Khi dáng ấy lại gần hơn, nó nhận ra đó là đàn ông, to vạm vỡ. Nó bước chậm hơn, cuối cùng chân nó không bước nổi nữa. Nó đứng khựng lại. Chợt, cái dáng ấy thấy nó đứng cũng đứng. Nó bước thêm mấy bước nữa, cái dáng ấy cũng cố khập khiễng thêm mấy bước nữa. Nó lại đứng lại, và “hắn” cũng thế. Nó sợ hãi đứng im, mồ hôi vã ra từng giọt lớn lăn xuống má. Cuộc đấu trí âm thầm diễn ra, như hai con mồi tranh giành nhau từng tấc đất. “Minh bị “ma” trêu chãng? “ma trời” hay là thể loại gì đây mà kì quặc thế? Nó thâm nghĩ.

Không chịu nổi, nó chạy ào qua “con ma” đáng sợ. Nó cảm nhận được “con ma” ấy cũng khập khiễng qua nó nhanh chóng như muốn bỏ ngửa. Nó chạy mãi, chạy như thể “con ma” ấy đang đuổi theo sát nút. Và, nó thụt chân xuống cái mương nhỏ.

Nó như ngất lịm đi vì mệt mỏi và sợ hãi. Cổ ngoi lên vệ đường với cái chân trái không còn cảm giác, nhìn lên bầu trời, trăng chơi trò trốn tìm đã lần khuất đầu mắt vào những đụn mây đặc quánh. Vòm trời bị cắt nhỏ ra bởi những tán cây rừng rậm lá, bầy dơi bay tủa ra loạn xạ, thanh thốt kêu chói tai. Trong bụi cây có tiếng sục sạo, nó không hình dung ra được mình đang ở đâu. Mọi thứ quay cuồng với cơn đau nhói ở chân.

Chợt nó thấy những bước chân mau lẹ tới gần, tiếng gọi í ới vọng lại, càng rõ hơn: “Búng à, Búng ơi!”. Đúng là tiếng của Pả Chi của nó rồi. Nó yếu ớt gọi lại. Gương mặt Pả Chi nhạt nhòa dưới ánh sáng của bó đuốc và đèn pin loang loáng, bà ôm ghì lấy con bé khiến nó thấy ngẹn thở, trên vai nó thấy ấm nóng nước mắt của Pả. Phía sau còn có bố Đeng và ai đó trông nửa lạ nửa quen.

-Mẹ ơi!...Con vừa thấy con ma cụt chân.

“Ma” cái đầu cô, đấy là anh Ba của mày chứ ai. Bác Đeng sai nó mang tiền sang cho mày mai xuống trường đấy. Hai đứa nhát như cáy lại gặp nhau.

Con Búng ngược lên nhìn bố, ông Đeng quay đi, giấu diếm một ánh mắt biết nói. Vậy mà từ trước nó cứ nghĩ ông cạn tình, ông tham tiền, không thương pả Chi của nó. Nó thấy vô cùng hối hận, những giọt nước mắt nóng hổi lăn xuống. Nó biết ông sẽ chẳng đòi nó về nữa, Pả Chi và nó là mẹ con rồi.

# Ráng chiều

*Trần Thị Tươi*

Quả thực lão đã ngồi mọc rễ ở cái ghế này bốn giờ rồi. Thật chẳng dễ chịu gì khi có một lão say rượu cứ “ám” mãi ở nhà mình. Thụ xĩa đũa cả vào nồi cơm đang nghi ngút những làn hơi nóng hổi, và nhìn lão với vẻ khó chịu. Mọi người đã ngồi đủ vào mâm. Bữa cơm chiều bắt đầu. Từ già đến trẻ và lũ con cháu không quên mời lão, nhưng họ cũng không giấu vẻ khó chịu của mình. Lão chìa tay phải ra đằng trước, nhanh như phi một mũi lao, cái mặt ngắn và giọng nói chọt nghiêm nghị: “Xin mời”. Đến khi con bé Linh mời thì lão đổi ngay sang giọng lè nhè: “Cấm, không được xinh... ăn in ít thôi, thành sumo đấy!”. “Ông đừng trêu cháu nữa”. Con bé Linh cúi lên và hậm hực lườm lão.

Trên bàn, cốc rượu của lão đã vui quá nửa. Điều thuốc Vina đen chỉ còn là một khúc tàn tro. Thi thoảng lão “tọt” một hớp, rồi lại lảm nhảm, rên rĩ những câu tưởng chừng như vô nghĩa: “Hạnh phúc ở quanh ta chứ đâu... cứ vui về đi”. Cái mặt lão ngắn tòn lại khi lão làm hai vành môi bè ra. Chẳng là lão bị rụng mất hàm răng trên do ảnh hưởng của chiến tranh. Lão chia cốc rượu dờ ra và hát hảm: “Thụ, rót bác cốc nữa”. “Thôi, ông say rồi đấy, đã 4,5 cốc rồi còn gì” ông Kha xoa tay. “Ày, ông cứ rót đi. Tôi say đời, say tình chứ có say rượu đâu”.

Lão loạng choạng ra chỗ để rượu và tự rót lấy. Ai cũng nhạc nhiên vì sự tự tiện này. Cũng chẳng trách được, khi con người ta bị rượu điều khiển thì sĩ diện chẳng để làm quái gì. Ai cũng lắc đầu chán ngán. Vì lão là bạn thân của ông Kha nên chẳng ai nỡ nặng lời. Lão cầm cốc rượu run rẩy tiến lại cái ghế quen thuộc. Lão nhìn ra chợ, thi thoảng nhăm nháp li rượu. Lão uống rượu "xêch", chốc chốc lại gãi cái đầu lún phún tóc bạc. Cái mặt lão càng ngắn đi, khi thứ ánh sáng cuối cùng của buổi chiều hắt thẳng vào những nếp nhăn như những con sóng nhấp nhô trên khuôn mặt da mồi.

Tiếng nhạc quen thuộc cất lên từ chiếc loa phóng thanh “Na Dương! Na Dương! Ôi đáng yêu sao những con người đẹp nhất...”, báo hiệu buổi chiều tàn. Một dải nắng vàng vọt của buổi chiều hè, chỉ đủ sức hắt tạt lên những nóc nhà cao tầng bụi bặm. Phố chợ lúc đông người, họ qua lại, nhộn nhạo vội vàng rồi tan dần. Trong những cái lều xiêu vẹo, và cả những cái quán mới chín chu, người ta đang lúi húi dọn hàng, bóng tối đã xâm chiếm vào những góc khuất. Thi thoảng, những chiếc “min khờ” lìn xìn nhả khói xanh lét lao qua chợ.

Trong nhà, mọi người lặng lẽ ăn cơm. Ông Kha lại ho, và ông ôm ngực kéo từng trận ho dài. Ông nhọc nhằn ăn hết lưng bát cơm. Ông nhìn ông bạn và cố nài nỉ: “Ông ăn cơm với gia đình tôi đi. Tôi biết là cứ rượu vào ông chẳng ăn cái gì. Đúng là chỉ lúc ốm ông mới kinh rượu. Ăn một bát thôi, rồi tôi lại rót cho mấy cốc nữa”. “Tôi không ăn mà lại, ông cứ mặc tôi”.

Chợt cu Giang nũng nịu, hất bát cơm rơi xoạch xuống đất. Cơm cùng mấy miếng thịt văng tung toé xuống đất. Ông Kha nhăn mặt lên, nhìn cu Giang chăm chăm, những nếp nhăn xô lại với nhau khiến đôi lông mày cũng nhíu lại cong vêu: “Cái thằng này đúng thật là... mất dạy!”. Lão vội lên tiếng: “Ê, ông bạn đừng nóng. Tôi cầu như ông còn không được đây”. “Lại đến ông nữa đấy. Ông uống say rồi, về nghỉ đi”. Lão cự ngay bằng giọng lè nhè: “Về làm gì, về thì cũng chỉ có một mình. Sáng cũng một mình, trưa cũng một mình, chiều cũng một mình. Mà tôi cũng chỉ một mình mà thôi...”. Bà Kha cắt ngay: “Bà ấy giờ này chắc cũng về rồi đấy. Ông cứ ngồi đây suốt ngày, rồi bà ấy lại nói chúng tôi chẳng ra gì”.

Lão nghe vậy và ngồi im không lèm bèm nữa. Thực ra, trong lòng lão đang đeo nặng một khối buồn không sao xua tan được. Hễ cứ nhìn thấy gia đình ông bạn quây quần mà lão thèm quá, nhất là khi ông Kha bón com cho thằng cháu nội. Lão thấy ghen tị phát điên lên được. Lão thèm một đứa cháu ở cùng nhà để mà yêu thương quần quýt, mắng mỏ lúc nó hư đốn. Lấy đâu ra cháu nội, cháu ngoại, khi mà chúng đang ở cách ông mấy ngàn cây số. Các con ông đã phương trưởng thành đạt, có đứa còn là vợ một ông lớn, khiến lão nở mày nở mặt với thiên hạ. Nhưng lão vẫn ước dù chẳng được giàu sang nhưng cả gia đình luôn quây quần bên nhau. Chao ôi! Nếu lão có mệnh hệ gì thì không có đứa con, đứa cháu nào ở bên cạnh lão sao? Xem kìa, cu Giang đang há miệng cho nội bón com như con chim non đợi mẹ mớm mồi. Trông đáng yêu quá! Mắt lão rom róm nước. Vậy mà cái gia đình này suốt ngày lục đục, sao ông trời quá bất công với lão...Lão loạng choạng đứng dậy: “Tôi về đây”. “Ồ, thế ông lại nhà. Có cần tôi đưa về không?”. “Ày giờ, ông tưởng tôi say á, quên đi!”. Rồi lão quay sang mâm com, lão nói một tràng dài, đó là câu chào quen thuộc, ngân nga như câu hát. Lão về được một đoạn, một lúc sau lại quay lại chào tiếp. Đến nửa tiếng sau còn nghe vắng lại “Tạm biệt nhé...bạn bè đã đến...đông như ngày hội!”

Đã sẩm tối. Nhưng cái thời khắc giao thoa giữa ngày và đêm lại để cho không gian thứ ánh sáng nhờ nhờ. Bóng lão hoà vào con đường trắng đục, hai bên đường là giậu dâm bụt đương tủa ra những chiếc lá bóng bẩy. Lão đẩy cánh cổng khép hờ vào sân. Con MiLu đang nguẩy đuôi mừng chủ, bát com của nó ăm ắp đầy. Rõ ràng cả ngày lão bỏ đói nó mà. À à! chắc mẹ vợ về cho nó ăn đây. Cách đây mấy hôm thôi, khi lão đang kị rượu thì con chó này và vườn cây cảnh được chăm bẵm. Nhưng khi lão hết ốm, hết đau thì lão lại xuống lão Kha ngồi mọc rễ và tưới rượu cho cái dạ dày. Bà vợ lão thực quá vô tâm. Đã bốn mươi năm đầu ấp môi kề, gian khổ có nhau, vậy mà bây giờ có chút tiền con gửi từ nước ngoài về, bà lại ham các cuộc cờ bạc mà không đếm xỉa đến lão. Có lẽ lão đã quá nhu nhược nên không lối được bà ấy về.

Trong nhà, một bóng đèn đã được thắp lên, nhưng một bóng thôi không đủ chiếu sáng cho một căn phòng rộng. Đây đúng là thói quen tiết kiệm điện của vợ lão. Lão ho húng hoảng, hua đèn pin khắp sân. Bà biết chồng về, nhưng mặc kệ. Lão đi nốc rượu rồi cả chiều không mò về, để nhà cửa toang hoang không khoá máy gì, đài loa bật tung bưng lên để đầy. Cũng thật phúc cho nhà bà, kẻ trộm tưởng có người nên không vào khua khoảng. Nhưng nếu tình trạng này tiếp diễn thì chẳng thể nói trước điều gì. Bà ngồi tênh hênh trên ghế xem tivi, chiếc áo khoác ngoài phanh ra, tay vuốt vuốt mái tóc pha sương ướt thắm.

Lão đứng lặng ở cửa hồi lâu, chẳng thấy vợ phản ứng gì: “Giá mà bà ấy lớn tiếng quát tháo mình, vậy còn biết mình vẫn tồn tại trong mắt bà ấy”. Lão nghĩ và lủi thủi vào buồng. Lão đặt cái đèn pin lên cạnh bàn rồi mò ra vũng. Lão thấy khắp người mồi dừ, toàn thân cứ mềm ra như bún. Hình như lão đói, cả tuần nay lão nhớ chỉ ăn loáng thoáng, cái dạ dày yếu ớt của lão chứa toàn rượu. Mà chẳng hiểu sao càng uống, lão càng thấy tỉnh, lão càng thấy đời mình thật bất hạnh. Lão mò mẫm trong bóng tối và ngả người xuống vũng, cái vũng chòng chành hắt lão ngã xuống đất. Cũng may cái vũng thấp lè tè nên lão lại lồm cồm bò lên tiếp. Chà chà, cái vũng này cũng bày đặt kêu cốt kết, nó làm lão nhớ đến cái vũng lão nằm dưới tán rừng Trường Sơn, nhớ cái vũng mắc dưới rặng tre quê lão. Lão thả cho ý nghĩ tìm về ngày xưa...

Lão thấy lạnh quá, sao giữa lúc người ta hong quạt vù vù mà lão thấy lạnh thế. Lão run cầm cập. Lão vội mò lên giường đắp chăn, vợ luôn cả cái chăn bông trên kệ ra đắp mà vẫn rét. Thôi đúng rồi, cơn sốt rét mẫn tính lại bùng lên. Lão muốn gọi vợ, nhưng ngoài tiếng rên hừ hừ lão chỉ phát ra kẽ miệng tiếng ú ớ vô vọng. Vợ lão đang nấu nướng dưới bếp, xa phòng

lão lắm. Lão cần một bàn tay dịu dàng thăm mồ hôi trên trán, một vòng ôm thật xiết của bà để lão thấy ấm hơn. Hết sốt rét, lão lại sốt nóng, lúc thì run lên cầm cập, khi thì mồ hôi vã ra như tắm. Người lão lúc co quắp, lúc thì đập hết chân ra. Cứ như vậy, mình lão vật lộn với tử thần. Trận sốt rét kết thúc. Lão trộm nghĩ, lần này chỉ là sốt rét thường, nếu là ác tính thì lão đi tong rồi.

Lão nằm bất động như một cái xác khô. Cái vỏ chăn mỏng quấn ngang bụng. Một chân lão cố từ từ chống lên cho đỡ mỏi. Lão thở những hơi thở yếu ớt, lúc thì gấp gáp, lúc thì như không thể thở được, nó chỉ mong manh như một cơn gió hiềm hoi giữa trưa hè. Cái áo phông và cái quần cộc ướt đầm mồ hôi, tất cả thoảng mùi chua chua. Giữa những sóng nắng trên gương mặt búng beo, hai con mắt nặng chịch cố nhướng lên để nhìn, để cảm nhận mình vẫn còn sống. Ngoài cửa sổ, vẫn còn một tí sáng! Lão vẫn thấy lá bưởi ánh lên màu bạc, thứ ánh sáng sắp bị bóng tối nuốt lấy. Chẳng có gì lạ, ngày của mùa hạ vẫn thường kéo dài dai dẳng thế. Lão thấy mình đang bị tuổi già lôi tuột cho nhanh đến âm ti. Lão bị lôi xềnh xệch, mà lão thì cứ giằng co với từng tác sống. Bệnh tật nó đến nhanh bất chợt, lão không còn sức chống đỡ.

Mới đầu giờ chiều nay thôi, lão còn đủ sức khoá tay một tên lưu manh nổi tiếng lật lọng. Lão vừa ngồi xuống cái ghế quen thuộc thì thằng Minh đi qua. Nó ngó vào thấy lão mà mừng khấp khởi, vì biết rằng sẽ xin được cốc rượu đây. Nó ngả mũ cúi ngang bụng lễ phép: “Con chào ông”. “Ừ”. “Ông dạo này trông phong độ nhỉ?”. “Thôi đi, vòng vo mãi. Muốn xin rượu hả, muốn uống thì xin tao một câu, tao đồng ý luôn”. “Vâng, con xin ông một cốc”. Cốc rượu thơm lừng để trước mắt, hấn tu một mạch hết nhẩn. Vậy là thoả cái cơn thèm suốt từ sáng. Nó vơ cái ghế và ngồi cạnh lão. Hai cái cúc ngực của cái áo bị tuột ra, để lộ bộ ngực được xăm trở nhặng nhịt với hình “song long châu nguyệt”. Mấy bận ngồi bóc lịch mà hấn chỉ rên rũa những hình xăm thêm hoàn mỹ, chứ cái lương tâm và sự hoàn lương bị thói lười lao động gặm mất rồi. Vậy bao tội lỗi kia chỉ là quá khứ, nhưng hiện tại hấn lại thích ăn bám và giở trò đều. A ha, trong đời hấn rượu là thứ tuyệt trần. Gặp được lão đây thật là may cho hấn. Lão hay thí cho hấn cốc rượu, đó là điều mãn nguyện. Chẳng vậy mà hấn nói rất ngon ngọt. Đây là sự tôn trọng giả dối nhất mà hấn có khi được ban ơn. Hấn ngó lơ, ngó láo và ánh mắt bập vào túi áo ngực của lão, trong đó có một mớ tiền gấp đôi dày cộp. Nào là những đồng polime mới cong, nào là những đồng xanh xanh đỏ đỏ, chúng cứ cuộn lại với nhau thật hấp dẫn. Nó nặng đến oằn cái túi ra, nó lộ liễu đến thèm thường. Hấn sinh ra ý nghĩ muốn sở hữu chúng.

Hấn kéo ghế ngồi xán lại gần lão. Hấn mân mê vạt áo và xuýt xoa: “Ông có cái áo mới xịn ghê”. “Hừm, tao mặc cái áo này mấy năm rồi mà còn khen là mới được?”. “Dạ, tại con thấy màu đẹp quá!”. Rồi hấn sờ mó cái áo của lão. Hấn sờ đến cái túi và chọc nhoáy lấy. Khi cái ngón tay trở của hấn rê trúng thì bị lão chộp được. Lão dùng hết sức bình sinh và cả kỹ thuật ra đòn thời đại ứ để bẻ ngoặt cánh tay hấn ra đằng sau. Thật khôn nạn cho cái đời hấn, hấn tưởng lão say mà định loè lão. Hấn tưởng sẽ lấy gọn món tiền đó. Dường như hấn quên mất lão từng làm đại úy trong thời chiến, khi hấn còn để trường và lão từng là trưởng đồn công an thị trấn. Dù ở cái tuổi ngoại lục tuần nhưng lão còn tinh lắm, những đường võ cơ bản lão chưa quên. Lão càng cứng tay hơn, và rít qua kẽ răng: “Đừng giở trò đều ra ở đây, nhảm đấy!”. Hấn đau quá, rên lên. Và máu cơn đồ nổi lên, hấn dùng sức đẩy lão ra và thụi vào ngực lão. Nhưng lão chẳng vừa, ngay lập tức ra đòn khoá tay hấn, và đấm liên tiếp vào mặt hấn. Hấn đau đớn, hạ giọng van lơn: “Con xin ông, con xin thua”. Lão buông hấn ra, và thấy nực cười khi hấn vội chạy ra ngoài. Khi đã ở một khoảng cách an toàn, hấn quay lại chửi đổng: “Lão già chết tiệt. Mà y tưởng cốc rượu của mày đã là to à. Tưởng con gái mình lấy

“quan” to mà đây sợ nhá, lấm tiền mà chỉ là thằng nát rượu thì đây không nề nhá...”. Hấn vội lùi khi lão chực đuổi theo, thi thoảng hấn ngoái lại chửi với theo, rồi hậm hực cút thẳng.

Chuyện hồi chiều làm lão tức quá. Lão dùng hết sức bình sinh để dạy hấn một bài học. Rõ là lão đã cho nó uống rượu, thế mà nó còn muốn chôm tiền của lão. Đó là những đồng tiền xương máu của lão kia mà. Nửa đời người cống hiến cho cách mạng, nay được trợ cấp tiền thương binh và lương hưu, lão đáng được hưởng tuổi già lấm chừ, sao để một kẻ lười lao động cướp đi được. Chiến tranh khốc liệt đã găm vào chân vào đầu lão những mảnh đạn, cái chất độc quái gở làm lão rụng mất hàm răng, cứ trở trời là đau nhức, sinh bệnh này tật nọ. Lão phải trị, phải trị thằng lưu manh ấy.

Lão vẫn nằm bẹp trên giường. Mồ hôi vẫn lấm tẩm trên trán, dính nham nháp khắp người. Trời chỉ lờ mờ, lão không còn thấy gì ngoài đó. Lão cố rê cái chân còn lại lên cho đỡ mỏi. Lão nhìn xuống, hai cái chân như hai khúc củi khô. Xem kìa, những đường gân nổi lên cuộn cuộn giữa nước da trắng xanh, cái đầu gối lộ nhô những xương, lão rùng mình sợ hãi. Căn phòng tối tối, muỗi vo ve và chực làm thịt lão.

Có ai đó bật điện lên, làm sáng choang căn phòng. Lão chói mắt, cố nhìn thì nhận ra đứa con út đang lại gần. Đứa con gái búồng bình của lão, nhiều lần nó lên án gay gắt làm lão điên lên, nhưng lão biết nó thương lão lắm. Nó hốt hoảng nắm lấy tay lão: “Bố sao vậy? Trời ơi bố tôi...” “Bố thấy đau ở đâu?”. Chẳng để lão trả lời, nó nắn nắn từ vai đến bàn tay. Nó cúi xuống, mớ tóc che hết mặt, mấy giọt nước âm âm nhỏ xuống tay lão. “Cái út đừng khóc nữa, dù sao tao cũng sắp về gặp các cụ rồi...”. “Sao bố nói vậy, bố sẽ không sao cả, sẽ sống lâu với chúng con”. “Tao biết sức khỏe của mình mà. Cả đời lo cho con cho cái, chỉ mong chúng mày thành đạt hết. Nhưng sao giờ tao thấy lẻ loi quá!”.

Cái đời lão đã khô từ lúc lọt lòng. Từ lúc sinh ra đã không biết mặt bố, ông chết vì bị Việt gian chỉ điểm khi đang hoạt động cách mạng bí mật ở quê nhà. Khi ông được hai tháng thì mẹ mang đi cho làm con nuôi, bà lưu lạc vào Nam rồi đi bước nữa. Cũng may bố nuôi của lão tốt bụng. Lão nhớ nhất mẹ nuôi kể lại chuyện bố nuôi đi xin sữa. Vào một đêm mưa to gió lớn, lão khóc tím tái vì đói, mẹ nuôi thì không có sữa, bố nuôi phải lặn lội sang tận làng bên. Trời mưa đường trơn, ông ngã sấp ngựa mà tay vẫn bịt miệng chén để không rơi giọt sữa nào ra ngoài. Cả đời lão khổ nhiều rồi, nhưng vẫn cố cho các con ăn học thành người...thế sao giờ đây không ai ở bên lão? Vợ lão đi suốt ngày... Sự cô đơn trống trải dẫn lão đến với rượu, và giờ đây, bệnh tật hành hạ lão.

Cái Út thút thít: "Bố ơi, chúng con biết lỗi rồi. Con xin lỗi bố, chúng con sẽ về thăm bố thường xuyên hơn. Để con đi bung cháo bố xơi". Nó toan ra cửa thì thấy mẹ đứng ở cửa từ lúc nào, nước mắt bà lưng tròng, tay bung bát cháo nghi ngút khói.

Bên ngoài, trời đã tối hẳn. Những âm thanh của cơn trùng rộ lên, nhưng lại bị át đi bởi những âm thanh náo nhiệt trong nhà, lũ con cháu lão đã kéo về đông đủ khi biết tin lão ốm nặng.



# *Nắng qua rừng chiều*

**Trần Thị Tươi**

Mòi chạy thực mạng, tim trong ngực nhói lên từng hồi. Leo gần hết con dốc lớn, chỉ nghe thấy tiếng gió rít qua tai ù đặc. Lúc bấy giờ Mòi mới dám ngoảnh lại, nhà thằng Thòong đã khuất sau mấy ngọn đồi trơ trọi, kể nó có đuổi cũng không kịp nữa. Những bước chân của Mòi chậm dần. Phần vì kiệt sức, phần vì con dốc đứng quá có chạy cũng không được. Mòi lao đảo vịn vào một gốc cây bạch đàn, khom lưng như bà lão, hơi thở như sương bay vào không gian mờ sáng.

Lúc này khoảng năm giờ, trời còn nhập nhèm. Mòi ngoảnh lại sau lưng, thung lũng ngút ngàn sương khói. Những ngọn đồi thấp trùng điệp, ngọn thì loang lổ, ngọn thì mượt thông xanh như tấm đệm nhung êm ái chìm vào sương. Quanh đấy, những ngôi nhà trình đất đơn độc, những mái nhà lợp ngói máng đen lặng lẽ, ám màu thời gian. Bản có mấy chục ngôi nhà mà lúc chụm lại, lúc rải rác dưới chân mé đồi, lẫn khuất trong vườn vải thiều. Cả bản Nà Pháy vẫn còn ngon giấc, chưa nhà nào nhóm lửa. Không gian trầm lắng, lâu lâu mới nghe tiếng gà eo óc, rồi tắt ngấm, khuấy vào không gian im lặng. Cuối Nà Pháy, nhà thằng Thòong- chồng Mòi đã khuất sau mấy đồi thông đen thẫm. Con suối nhỏ dẫn nước về ruộng vẫn chảy róc rách. Từ trên cao trông xuống, con suối như một dải khăn trắng nuốt nà, hét tung tủy tung bọt qua con thác nhỏ lại ngoằn ngoèo, lững lờ êm ái, khi lại vắt mình qua cây cầu dẫn nước cao chót vót bắt qua mấy thửa ruộng.

Mòi quệt tay lau mồ hôi trên trán, thẳng con đường mòn nhỏ lao về phía trước. Tháp thoáng trước mặt, mấy cái mả trắng quen thuộc nằm hiên ngang trên đồi. Cái đồi trọc nham nhở, nửa lốt thốt thông non, còn lại là sim già và rành rành xanh mượt. Cái đồi quen thuộc này chỉ cách nhà Mòi một quãng không xa. Mẹ Mòi gả Mòi sang bản Nà Pháy, cách bản Thí khá gần.

Mòi vừa về đến cổng, trời cũng tằng sáng. Lốp cổng vẫn hăng mùi gỗ mới, đang khoá im ỉm. Mặt ao trước nhà sóng sánh đẩy cánh bèo trôi lờ lững. Sau lốp cổng, con đường trải gạch lát tạm dẫn vào nhà, hãy còn vương xác pháo và những mảnh giấy ăn trắng trắng

giắt ở khe gạch. Mới đêm hôm qua thôi, chừng hai ba giờ sáng, đám cưới Mòi diễn ra nhộn nhịp lắm. Ở chỗ Mòi, người Tày làm đám cưới hai, ba ngày, cỗ ăn đêm, nên khách khứa ở xa đến có khi ngủ lại. Mòi nhìn qua cánh cổng, trong nhà vẫn im lìm. Ngoài hiên, mấy cái nồi cỡ lớn xếp ngăn nắp trên các sào lớn. Con móc nằm cuộn tròn, thấy chủ về chạy lảng xăng ra mừng cuống quýt, vẩy tí đuôi mù làm cái mông cũng ngoáy lia lịa, mồm rên ư ừ, hai chân trước nhảy cẫng lên bầu vào cánh cổng.

Bà Khảo từ trong bếp đi ra, mới đầu còn chậm chậm, nghễnh cồ nghiêng nghiêng nhìn chằm chằm vào bóng người đang lấp ló ngoài cổng. Bà cố giương đôi mắt đục ngầu và cuối cùng cũng nhận ra đứa con duy nhất của mình. Gương mặt bầu bĩnh của nó xây xát, quần áo tả tơi, tóc xoã ra rũ rượi. Bà vừa mở cửa vừa bắn khoả: Sao con Mòi về giờ này? Còn thằng chồng nó đâu? Đã đến giờ làm lễ lại mặt đâu? Có thấy lòng gà, hoa quả, rượu thịt của lễ lại mặt đâu?

Mòi thấy mở cổng, lao ngay vào ôm mẹ, tìm kiếm sự chở che. Cô khóc nức nở:

-Mẹ ơi! Con không lấy chồng đâu! Mẹ cho con về.

-Về về cái gì? Tao đã gả mày cho người ta. Mày là con người ta rồi. Thế làm sao ra nông nổi này?

-Con sợ lắm! Mẹ cho con về... Thằng Thòong cứ ôm lấy con.

-Đồ mất dạy! Thế mày tưởng lấy chồng về làm gì há? Mày có về đây ngay không? Đừng làm mất mặt tao.

Bà Khảo xô Mòi ra cổng, nhưng sức bà ục ịch chẳng lại được sức trẻ của con Mòi. Nó chạy vào đến cửa bếp, định vào thì bà Khảo đã trờ đến, vợ ngay lấy cái đòn gánh toan phang vào Mòi. Nhưng nó đã chạy vụt đi, vừa chạy vừa kêu khóc. Có khi Mòi dừng lại van lơn nhưng bà Khảo đã lại đuổi tới, vung cái đòn gánh vun vút. Nó chạy vào vườn cải bắp. Nó không muốn đi đâu, nhất là sợ chạy ra cổng, rồi mẹ đóng cửa mát. Hai mẹ con đuổi nhau loạn cả vườn cải. Vườn cải đang cuộn tròn, xanh mơn đều tăm tắp bỗng chốc đổ rạp nghiêng ngả. Bà Khảo vung đòn lên rồi vụt hụt xuống đất. Rồi bà cũng ngã nhào, hai tay hua lên trời kêu lớn. Miệng không ngớt chửi rủa:

-Thầu mẹ mùng!(1)

Mòi sợ hãi và đau khổ đến tột cùng. Nó băng qua hàng rào cúc tần leo lên đồi.

Đồi bạch đàn sau nhà ngút ngàn. Mòi nghe ngàn gió reo trên lá cành cao vút. Mòi băng qua mấy quả đồi đầy nắng, sang tận mé đồi bên kia. Nơi đây vẫn còn nguyên vẹn những

kỉ niệm thơ ngây, vì mấy hôm trước thôi Mòi còn đùa nghịch cùng lũ trẻ chăn trâu. Hình bóng Cừ vẫn như lẩn khuất đâu đây. Mòi thấy nhớ Cừ quá. Nghe tin Mòi sắp lấy chồng, Cừ bỏ ra biên giới khuân vác cho bọn buôn lậu. Mòi làm sao ngăn được Cừ, khi chính mình là nguyên nhân. Cừ cũng trẻ con như Mòi, đâu đã nghĩ được nhiều. Cừ bỏ đi chẳng nói với Mòi một câu, chắc Cừ cũng hiểu Mòi không muốn lấy chồng, Mòi chỉ bị ép gả thôi. Nhưng có mấy đứa trẻ con có lòng khoan dung đến độ ấy. Cừ thấy người ta bảo đi khuân vác được lắm tiền, lại không muốn ở nhà rồi ngày ngày thấy Mòi quán quýt bên chồng. Mòi và Cừ thân nhau nhất trong đám chăn trâu của bản, lại bị bọn nó gán ghép thành một đôi. Nên những lần chơi trò đám cưới, Mòi và Cừ đóng làm cô dâu chú rể. Mỗi chiều, cả bọn lại leo lên một ngọn đồi trọc đầy sỏi, ngồi lên một túm lá rồi trượt xuống đầy khoái chí. Cừ thường cùng Mòi chạy theo những đám mây đang trườn qua triền đồi.

Hàng tre già thành thoi tằm nắng, kéo nhau đùa vui rũ rượi cùng gió, ngả nghiêng chạy xuống tận chân đồi. Những cánh nắng non nớt vàng vọt, ùa reo cùng những lá cành xanh xao, éo lá. Gió, tha hồ reo, kéo mái tóc Mòi bay, hong khô những giọt mồ hôi và nước mắt còn đọng trên gương mặt bầu bĩnh. Mòi ngả lưng xuống thềm đồi trải sỏi li ti, đỏ ối. Bầu trời vời vợi trong xanh. Mây gọi bè nhóm, nổi đỉnh đám kéo vợi qua bầu trời. Gió cứ lùa, cây cứ ngả nghiêng, như ngàn năm vẫn thế. Còn Mòi? Tâm tư hoang loạn, cũng mong chốn thanh bình xoa dịu buồn thương.

Đêm qua, nhà trai bày tiệc đến tận 3 giờ sáng mới tàn. Mòi là dâu mới, không phải làm nhưng tiếp khách cũng mệt phờ. Khi khách khứa, họ hàng và chòm xóm về hết, Mòi cùng người nhà dọn dẹp cho xong nốt.

Lòng Mòi trăm thứ buồn rầu, nhưng cha mẹ đã quyết gả vào nhà này, đã theo tập tục rồi nên không dám cãi lời. Thành ra, người ta không thấy cô dâu cười lúc nào. Đến quá nửa đêm, Mòi được mẹ chồng dắt vào buồng. Vì Thòong còn mãi tiễn bạn ra tận đầu bản, nên vào sau. Mòi bơ vơ trong buồng cưới của mình. Đảo mắt nhìn quanh, một cô gái mười sáu tuổi như Mòi phải bắt đầu hiểu mình đã có chồng. Lấy chồng, về nhà người lạ ở như ở nhà mình? Một cái gì đó mơ hồ mà giờ đây nó là thật nhất, ngỡ ngàng nhất. Đây là tấm chiếu cói mới toanh. Đây là cái chăn bông, vỏ hoa sim đỏ chót. Đây là cái màn trắng tinh, được gài mấy bông hoa nhựa trang trí. Trên tường treo bức tranh một đứa bé mút tay, mập mạp. Bất giác, Mòi rùng mình một cái.

Quệt chân vào tấm bện rom, Mòi mon men leo lên ngồi ở góc giường. Vừa lúc Thòong đẩy cửa bước vào, lão đảo lại gần. Người hấn toả ra mùi rượu nồng nặc, mặt đỏ như

gà chọi, đổ từ mặt xuống hết cổ. Đôi mắt ngầu đỏ, miệng uơn uớt như sắp chảy nước rãi. Hấn lúu lười:

-Mòi à, mình tân hôn đi!

Mòi sợ quá, co rúm lại. Mòi dịch dần vào trong, thu lu và run rẩy như thể đang đứng trước móng vuốt cạp. Thoòng quờ tay định ôm Mòi, thì Mòi vùng dậy, chạy ra góc tường đứng. Thoòng vật lộn mãi mà không kéo được Mòi lên giường, đành lăn ra thở hổn hển. Nhân lúc đó, Mòi lao ra cửa và lọt vào bóng tối. Thoòng tỉnh rượu. Thoòng ngậy người ra, hai chân như chôn đứng tại chỗ. Thoòng biết thế nào Mòi cũng phản ứng, nhưng không thể ngờ lại dữ dội thế.

Thoòng hơn Mòi một tuổi. Hai đứa không quen nhau, ngày gần cưới Thoòng mới biết tên và vài điều về Mòi. Thoòng đang mải cùng bạn chặt thông trên rừng, thì bố gọi về lấy vợ cho. Thoòng chưa biết yêu, thấy được lấy vợ cũng khoái lắm. Ngày trước, Thoòng cũng hay cùng bạn đi chơi chợ phiên và chợ Hội dưới thị trấn. Thoòng đã thấy một cô gái xinh xắn, đứng bán mía ở đầu chợ. Thoòng kéo bạn lại gần chòng ghẹo, chỉ vào một cây mía hỏi vu vơ:

-Teo ỏi này kì lai à?(2)

-Hả pác!(3)

Thế là cả bọn phá lên cười, mua vài cây vác lên đồi ăn. Từ chỗ này đây, nhìn xuống chợ nghìn nghịt người, như dòng sông màu sắc từ từ chuyển động, từng khối di chuyển trông thật thích mắt. Cái đồi liễu này nằm sát chợ, sát đường cái. Thoòng có thể ngắm cô gái ấy thoả thích, mà không sợ bị phát hiện. Thoòng cũng nhen nhóm tình cảm. Đình đồi đã bị san phẳng từ lâu, để xây uỷ ban thị trấn. Ở sân uỷ ban Hội năm ấy có múa sư tử, Thoòng cùng lũ bạn kéo lên ấy xem và quên mất tìm hiểu xem cô gái ấy là ai. Hôm Thoòng cùng mẹ và bà then (4) sang nhà Mòi hỏi cưới, Thoòng mới biết cô gái ấy là Mòi. Thoòng chẳng những không có ý kiến gì về việc bố mẹ sắp đặt hôn nhân cho mình, mà còn khoái chí trong bụng nữa.

Mặt trời lên cao rồi hạ dần xuống. Trời xanh hơn. Mây thưa hơn. Mòi vẫn nằm ngửa nghìn trời, qua những khoảng trống trên ngọn bạch đàn. Mòi lại nằm nghiêng. Mòi trông lên đỉnh Mẫu Sơn cao ngất, đỉnh nó nhọn hoắt, bạc đầu, chọc thẳng vào những lớp mây bông bành. Mòi chạy về nhà để tìm sự che chở, mong được mẹ bệnh vực. Nhưng bà lại quyết tâm đuổi Mòi đi, đẩy Mòi vào một chốn xa lạ mãi mãi. Mòi chưa chuẩn bị để làm người lớn. Mối đầu trong cơn buồn tủi, Mòi chỉ nghĩ đến việc lên biên giới tìm Cừ và nếu gặp, sẽ cùng Cừ

khuân hàng qua biên kiểm sống. Nhưng Mòi nghe trưởng bản nói đó là việc làm sai trái, nếu bị công an bắt sẽ phải tội nặng. Trong bụng cũng sợ lắm, nhưng Mòi nghĩ sức mình đủ dài rộng để kiếm một công việc tử tế. Cừ trẻ con không có ý chí, có duyên lại không có phận thì không thể để cái tên Cừ trong bụng nữa. Mòi nhìn lại thì chiều đã đổ ập. Bóng nắng hắt thẳng lên những ngọn bạch đàn, gió vẫn hiu hắt thổi. Đâu rồi những cái bóng mây trườn qua triền đồi, những cái bóng của tuổi trẻ. Chỉ còn những vạt nắng vàng vọt, lả lơi qua rùng chiều.

Mòi đứng vụt dậy, lao mình về phía chân đồi, nơi có con đường lớn dẫn ra thị trấn...

Ghi chú: (1) Một câu chửi bậy

(2) Cây mía này bao nhiêu tiền

(3) 500 đồng

(4) Người diễn xướng các nghi lễ tâm linh trong cộng đồng Tày- Nùng.

Trần Thị Tươi

Lớp k9 Khoa Sáng Tác-Lý luận và phê bình văn học

Trường Đại học Văn Hoá Hà Nội

(418 Đê La Thành-Đống Đa- Hà Nội)

sdt: 0974297586

email: hongtucan.64@gmail.com

Phụ lục 1

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI  
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC**

**BẢN NHẬN XÉT TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP**

Họ và tên sinh viên: *Trần Thị Tươi* Khóa 9 (2006 – 2010)

Họ và tên người nhận xét: *Nhà văn Võ Thị Hảo*

**NỘI DUNG NHẬN XÉT**

(Không cho điểm số vào bản nhận xét)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phụ lục 2

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI  
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC**

**BIÊN BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP  
KHÓA 9 (2006 – 2010)**

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	GK1	GK2	GK3	GHI CHÚ

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2010

Thư ký 1 (ký)

Thư ký 2 (ký)

Trưởng khoa (ký)

Phụ lục 3

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI  
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC**

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP  
KHÓA 9 (2006 – 2010)**

Họ và tên người chấm:.....

Họ và tên sinh viên:.....

Điểm tác phẩm (tối đa 8):.....

Điểm thuyết trình (tối đa 2 điểm, nếu sinh viên không nói mà chỉ đọc bài viết đã chuẩn bị trước sẽ bị trừ 1 điểm):.....

Tổng bảng điểm (tối đa 10 điểm):.....

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2010

Người chấm (ký)



